

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



1. Họ và tên thường dùng: TRẦN THỊ TUYẾT HƯƠNG
2. Họ và tên khai sinh: TRẦN THỊ TUYẾT HƯƠNG
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1972. 4. Giới tính: Nữ.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
7. Quê quán: Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên).
8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 255, phố ParkRiver, khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 033xxxxxx353; Ngày cấp: 14/10/2024; Cơ quan cấp: Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Kinh tế lao động;
- Học vị: Thạc sĩ, chuyên ngành Kinh tế phát triển; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ C.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
15. Nơi công tác: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
16. Ngày vào Đảng: 03/02/2000;
- Ngày chính thức: 03/02/2001; Số thẻ đảng viên: 033xxxxxx353;
- Chức vụ trong Đảng: Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư chi bộ đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không;
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh; 01 Bằng khen của Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; 02 Bằng khen của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; 04 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Bằng khen Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011-2016; nhiệm kỳ 2016-2021; nhiệm kỳ 2021-2026.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 10 năm 1997 đến hết tháng 12 năm 2000	Cán bộ tổng hợp Văn phòng cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 01 năm 2001 đến hết tháng 10 năm 2001	Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Phó Bí thư - Bí thư chi đoàn thanh niên cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 10 năm 2004	Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chánh Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bí thư chi đoàn thanh niên cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 10 năm 2003 đến hết tháng 10 năm 2005	Học Cao học (hệ tập trung) tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Từ tháng 11 năm 2004 đến hết tháng 6 năm 2006	Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chánh Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 7 năm 2006 đến hết tháng 11 năm 2006	Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chánh Văn phòng Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 12 năm 2006 đến hết tháng 7 năm 2010	Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối cơ quan dân chính Đảng tỉnh, Bí thư chi bộ cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hưng Yên. Học Cao cấp lý luận chính trị (tập trung) tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
Từ tháng 8 năm 2010 đến hết tháng 5 năm 2013	Tỉnh ủy viên, Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư chi bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 6 năm 2013 đến hết tháng 12 năm 2013	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Hưng Yên, Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch Phụ trách Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 01 năm 2014 đến hết tháng 11 năm 2018	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Hưng Yên, Bí thư Đảng đoàn, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 12 năm 2018 đến hết tháng 6 năm 2021	Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên, Bí thư Đảng đoàn, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 7 năm 2021 đến hết tháng 02 năm 2025	Tỉnh ủy viên, Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 3 năm 2025 đến hết tháng 6 năm 2025	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 7 năm 2025 đến nay	Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, Bí thư Chi bộ Đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Hương